

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 21-01-2022.

Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Gấm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Quốc Mậu.

2. Bà Trần Thị Thanh Mai.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Trần Hoàng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 93/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Vương Văn H, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

Hiện đang chấp hành án tại K2 Đội mộc, Trại giam A, tỉnh Bình Dương.  
(Địa chỉ: Xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo ủy quyền của anh H là: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị L, anh H và bà Đ vắng mặt nhưng đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 26-11-2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vương Văn H tự nguyện kết hôn vào ngày 14-11-2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị khi thì sinh sống ở xã Đ, huyện V cùng với bố

mẹ đẻ anh H, khi thì vào tỉnh Bình Phước để đi làm thuê. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 02 năm, từ năm 2013 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không chịu khó làm ăn, tụ tập với bạn bè xấu để đi ăn trộm, lừa đảo và cướp tài sản của người khác. Đến ngày 14 tháng 5 năm 2013, anh H bị bắt và sau đó bị Tòa án xử phạt 11 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Hiện nay anh H đang chấp hành án tại Đội mộc, K2 Trại giam An Phước, tỉnh Bình Dương. (Địa chỉ: Xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương). Chị và anh H sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Trong thời gian anh H chấp hành ở trại giam chị cũng chưa lần nào vào thăm gặp anh H. Chị xác định không còn tình cảm với anh H, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vương Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Vương Thị Chúc L, sinh ngày 28-3-2013. Từ khi cháu L được 01 tuổi thì cháu đã về ở cùng với bố mẹ đẻ anh H. Hiện nay, cháu L đang ở với ông bà nội ở Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. Vì vậy, ly hôn chị tự nguyện nhường quyền nuôi con cho anh H và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H là 800.000đồng/tháng.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Chị và anh H không có gì vì vậy chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

\* Tại bản tự khai ngày 22-12-2021, bị đơn là anh Vương Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H trình bày về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn đúng như chị L đã trình bày. Anh xác định mục đích của hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị Đỗ Thị L.

- Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Vương Thị Chúc L, sinh ngày 28-3-2013. Trong thời gian anh đi chấp hành án trong trại giam thì cháu L được bố mẹ đẻ của anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, anh xin nhận nuôi cháu L và ủy quyền cho bà Đ là mẹ đẻ của anh giải quyết về vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung tại Tòa án thay cho anh.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Anh và chị L không có gì vì vậy anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh H có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

\* Tại bản tự khai ngày 15-12-2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chị L và anh H chung sống cùng với gia đình bà, khi cháu L được 16 tháng tuổi thì chị L và anh H đã để cháu L ở nhà cho vợ chồng bà nuôi dưỡng, chăm sóc để anh chị vào Bình Phước làm ăn.

Đến khoảng tháng 8 năm 2014, anh H bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 năm tù về các tội Cướp tài sản; Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện nay anh H đang chấp hành án tại Đội mộc, K2 trại giam A, tỉnh Bình Dương. Sau khi anh H đi chấp hành án thì chị L cũng không trở về nhà bà sinh sống mà ở nơi khác. Chị L và anh H sống ly thân từ đó đến nay, không

quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Trong thời gian anh H chấp hành án ở trại giam chị L cũng chưa lần nào vào thăm gặp anh H.

Chị L xin ly hôn với anh H đồng thời nhường quyền nuôi con cho anh H và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H số tiền là 800.000đ/tháng thì bà hoàn toàn nhất trí để chị L và anh H ly hôn với nhau vì tình nghĩa vợ chồng không còn.

Về việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L thì bà nhận ủy quyền của anh H xin nhận nuôi cháu L trong thời gian anh H chấp hành án ở trại giam và đồng ý mức cấp dưỡng chị L tự nguyện đóng góp nuôi cháu L.

\* Tại biên bản lấy lời khai cháu Vương Thị Chúc L thể hiện: Cháu L có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố và ông bà nội. Nguyện vọng ở với bố và ông bà nội của cháu là do cháu hoàn toàn tự nguyện và không bị ai xúc giục, ép buộc gì.

\* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 06-01-2022, chính quyền địa phương cung cấp: Chị Đỗ Thị L và anh Vương Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 14-11-2012. Sau khi kết hôn với nhau thì vợ chồng anh H, chị L có thời gian chung sống cùng với bố mẹ đẻ của anh H ở xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định, sau đó vào Bình Phước làm ăn. Kể từ khi anh H bị bắt và đi chấp hành án ở Trại giam thì chị L cũng bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Chị L và anh H sống ly thân từ khi anh H bị bắt cho đến nay.

- Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung là cháu Vương Thị Chúc L, sinh ngày 28-3-2013. Hiện nay cháu đang đi học và sinh sống ổn định cùng với ông bà nội ở Thôn N, xã Đ. Ông H và bà Đ đã trông nom, nuôi dưỡng cháu L từ khi chị L và anh H sống ly thân cho đến nay, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích của cháu L. Vì vậy, đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của cháu L, điều kiện thực tế và căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết về việc nuôi dưỡng cháu L.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị L và anh Vương Văn H.

+ Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị L, anh H và bà Đ giao cháu Vương Thị Chúc L, sinh ngày 28-3-2013 cho anh H trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Đ nhận ủy quyền của anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L cho đến khi anh H chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương.

Chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H số tiền là 800.000đồng/ tháng, kể từ tháng 12-2021 cho đến khi cháu L trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

+ Về tài sản, công nợ và các nội dung khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Vương Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. Do đó, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị L và bà Đ đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn là anh Vương Văn H hiện đang chấp hành án tại Trại giam A, tỉnh Bình Dương đã có đơn đề nghị vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa chị L với anh H đã phát sinh mâu thuẫn, không còn hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Nguyên nhân là do anh H vi phạm pháp luật và bị xử phạt 12 năm tù về các tội Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trong thời gian anh H chấp hành án ở Trại giam A, tỉnh Bình Dương thì chị L cũng không thăm nom, gặp gỡ gì chứng tỏ tình nghĩa vợ chồng không còn, thời gian chị L và anh H sống ly thân đã lâu, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con chung: Chị L và anh H có 01 con chung cháu Vương Thị Chúc L, sinh ngày 28-3-2013. Anh H có nguyện vọng được nuôi con nhưng do điều kiện đang chấp hành án trong trại giam nên anh H đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Đ (Là mẹ đẻ của anh H) thay anh để giải quyết về vấn đề nuôi con chung với chị L tại Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L và bà Đ đã thống nhất thỏa thuận là giao cháu L cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Đ sẽ thay anh H tiếp tục trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L cho đến khi anh H chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H số tiền là 800.000đồng/tháng, kể từ tháng 12-2021 cho đến khi cháu L trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Việc thỏa thuận trên của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với quyền, lợi ích hợp pháp của cháu L và phù hợp với nguyện vọng của cháu L là muốn được ở với bố và ông bà nội. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[4]. Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị L và anh Vương Văn H.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung: Giao cháu Vương Thị Chúc L, sinh ngày 28-3-2013 cho anh H trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Đ nhận ủy quyền của anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L cho đến khi anh H chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương.

Chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H số tiền là 800.000đồng/tháng, kể từ tháng 12-2021 cho đến khi cháu L trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị L phải nộp 300.000đồng. Nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001384 ngày 30-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định. Như vậy, chị L đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị L phải nộp 300.000đồng.

5. Quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị L, anh Vương Văn H và bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Đ.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Gấm**